

CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN QUANH BÉ
(Thời gian thực hiện: 3 tuần, Từ ngày 30/03/2026 - 17/4/2026)

1. Chuẩn bị

- Tranh ảnh về chủ đề “Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé”
- Nguyên vật liệu mở: lon, nắp hộp sữa, hộp giấy, hộp sữa, giấy báo, đĩa, len, xốp, hồ dán, kéo, giấy màu...
- Sơu tìm tham khảo tài liệu về chủ đề “Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé”
- Trang trí trong và ngoài lớp theo chủ đề.
- Sơu tìm thơ, truyện, về chủ đề “Một số hiện tượng tự nhiên quanh bé”
- Nguyên vật liệu mở: Hộp sữa, bìa cat tông Để trẻ tạo ra sản phẩm.
- Keo dán, kéo, giấy màu...

2. Mở chủ đề

- Cô cùng trẻ trò chuyện, đàm thoại, gợi mở để giúp trẻ nhớ lại những kinh nghiệm sống và những kiến thức có liên quan đến chủ đề ? Mỗi sáng khi ngủ dậy chúng ta thường làm những công việc gì ? Trẻ kể.

+ Muốn rửa mặt, đánh răng chúng ta cần đến cái gì ? Trẻ kể.

+ Ngoài dùng nước để rửa mặt đánh răng ra nước còn có tác dụng gì đối với cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của con người, vật nuôi và cây cối ?

VD: Cô cho trẻ kể tên những nguồn nước mà trẻ biết...

- Kết hợp sử dụng vật thật (hoặc tranh ảnh, mô hình) bài hát, bài thơ, trò chơi, câu đố... phù hợp với nội dung của chủ đề để lôi cuốn trẻ vào chủ đề.

- Trưng bày một số sách, tranh ảnh to và chuẩn bị một số đồ chơi, học liệu có liên quan đến chủ đề vào các góc...

-> Để biết nước có ích lợi gì? Cô con mình cùng nhau khám phá về chủ đề này nhé.

3. Khám phá chủ đề

NHÁNH: NƯỚC CẦN CHO BÉ
(Thời gian thực hiện: 1 tuần, Từ ngày 30/03/2025 – 03/04/2026)

Ngày dạy: Thứ 2 ngày 30 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: THỂ DỤC

B: Bật xa 25cm – Đi trong đường hẹp

N: Bật xa 40cm – Đi trên ghế thể dục

L: Bật xa 45cm – Đi trên ván kê dốc

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. Bật xa 25cm – Đi trong đường hẹp. Giúp trẻ phát triển các tố chất nhanh nhẹn, dẻo dai và sức mạnh cơ bắp của chân.

- 4t: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật xa 40cm – Đi trên ghế thể dục. Giúp trẻ rèn luyện và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như phối hợp sức mạnh toàn thân, khả năng vận động dẻo dai và điều chỉnh vận động của cơ thể.

- 5t: Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Bật xa 45cm – Đi trên ván kê dốc. Giúp trẻ rèn luyện và phát triển sức mạnh cơ bắp của đôi chân cũng như phối hợp sức mạnh toàn thân.

- 3t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết bật cùng 1 lúc cả 2 chân qua 2 vạch kẻ không bị chạm vạch khi thực hiện vận động bật xa 25cm và biết bước đi đều, không giẫm lên vạch, tư thế người ngay ngắn, đầu không cúi khi thực hiện vận động đi trong đường hẹp

- 4t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết đưa 2 tay từ trước ra sau, dùng sức của chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân, tay đưa ra trước để giữ thăng bằng khi thực hiện vận động bật xa 40cm và biết bước đi đều đến hết ghế, không dừng giữa chừng khi thực hiện vận động đi trên ghế thể dục.

- 5t: Trẻ nhớ tên bài tập và biết bật xa 50cm đứng tư thế không chạm vào vạch và biết 2 tay chống hông để giữ thăng bằng, bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao thì dừng lại khi thực hiện vận động đi trên ván kê dốc.

- Trẻ hứng thú tập luyện và chơi với bạn bè mạnh dạn, tự tin.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô
- Sân trường sạch sẽ, bằng phẳng

2. Chuẩn bị của trẻ

- 3t: Vạch kẻ 25cm, vạch chuẩn
- 4t: Vạch kẻ 40cm, ghế thể dục
- 5t: Vạch kẻ 50cm, tấm ván gỗ...
- Trang phục gọn gàng, thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gọi mở - Cô cùng trẻ hát, vận động bài: Trời nắng trời mưa + Bài hát nói về hiện tượng gì?	- Trẻ hát, vận động - Hiện tượng mưa

- + Khi trời mưa các con phải làm gì?
- + Ngoài ra còn biết hiện tượng gì của tự nhiên?
- Cô chốt lại, dẫn dắt vào bài.

2. Khởi động

- Cho trẻ đi, chạy các kiểu: đi thường - đi bằng mũi chân - đi thường - đi bằng gót chân - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường - chuyển đội hình.

3. Trọng động

a. Bài tập phát triển chung

- Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên
- Lung bụng: Nghiêng người sang trái, sang phải.
- Chân: Chân bước sang trái, sang phải.

b. VĐCB B: Bật xa 25 cm – Đi trong đường hẹp

N: Bật xa 40 cm – Đi trên ghế thể dục

L: Bật xa 45 cm – Đi trên ván kê dốc

*Cô tập mẫu

- 3 tuổi: TTCB: Cô đứng tự nhiên, 2 tay chống hông, mũi bàn chân cách vạch khoảng 2cm, khi có hiệu lệnh “bật” cô bật cùng lúc cả 2 chân qua 2 vạch kẻ không chạm vạch. Sau đó 2 tay chống hông đi vào trong đường hẹp bước đi đều, không giẫm lên vạch, đầu không cúi. Tập xong cô đi về cuối hàng đứng.

- 4t: TTCB: Cô đứng tự nhiên, khi có hiệu lệnh “bật” đầu gối hơi khuyu, đưa tay từ trước ra sau, dùng sức của chân bật mạnh về phía trước, chạm đất nhẹ bằng 2 chân, đưa tay ra trước để giữ thăng bằng. Sau đó cô đứng ở 1 đầu ghế, bước 1 chân lên ghế, chân kia thu lên theo, hai tay chống hông để giữ thăng bằng rồi bước đi hết ghế đến đầu kia, dừng lại và bật xuống đất. Sau đó cô về cuối hàng đứng.

- 5t: TTCB: Cô đứng trước vạch kẻ, 2 mũi bàn chân sát mép vạch, 2 tay thả xuôi. Khi có hiệu lệnh, 2 tay đưa ra phía trước lắng nhẹ xuống dưới ra sau, đầu gối hơi khuy, người hơi cúi về phía trước, nhún hai chân, bật qua vạch đối diện, tay hất đưa ra trước để giữ thăng bằng, khi chạm đất, gối hơi khuyu. Sau đó cô đứng ở đầu ván thấp 2 tay dang ngang để giữ thăng bằng, cô bước lên tấm ván và đi dần lên đến đầu cao thì dừng lại sau đó cô quay ngược lại và đi xuống tập xong cô đi về cuối hàng đứng.

*Trẻ thực hiện

- Cho 3 trẻ khá lên tập mẫu cả lớp quan sát.
- Lần lượt cho trẻ lên tập, cô quan sát, động viên, sửa sai cho trẻ.

- Trú mưa
- Nắng, gió, bão...
- Trẻ lắng nghe

- Trẻ thực hiện.

- Trẻ tập 4l x 8n
- Trẻ tập 2l x 8n
- Trẻ tập 4l x 8n

- Trẻ quan sát, lắng nghe

- Trẻ quan sát

- Trẻ quan sát, lắng nghe

- Trẻ lên tập mẫu
- Trẻ lần lượt lên tập

- Cho trẻ thi đua nhau - Mời 3 trẻ khá lên tập lại và nhắc lại tên vận động.	- Trẻ thi đua nhau - Trẻ nhắc lại
3. Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân.	- Trẻ đi nhẹ nhàng.

HOẠT ĐỘNG CHIỀU ĐẠY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT

- Dòng sông, Dòng suối, Cái ao
- Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng

suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà em có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

I. Mục tiêu

- Trẻ 3 tuổi: Hiểu được các từ, câu: Dòng sông, Dòng suối, Cái ao. Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

- Trẻ 4,5 tuổi: Hiểu nghĩa của các câu nói: Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

+ Nghe, hiểu các câu hỏi của cô: Thế nào gọi là dòng sông? Nước suối có ở đâu? Thế nào gọi là ao, hồ?

- Trẻ 3 tuổi: Trẻ nói rõ các tiếng, nói đủ cả câu, nói đủ nghe, không nói lí nhí: Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

+ Trả lời được các câu hỏi của cô: Thế nào gọi là dòng sông? Nước suối có ở đâu? Thế nào gọi là ao hồ?

- Trẻ 4,5 tuổi: Nói rõ ràng được các câu: Dòng sông Nậm núa chạy dài bên bản làng em. Dòng suối mát uồn quanh những thửa ruộng xanh mướt. Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

- Trẻ có kỹ năng phối hợp và giúp đỡ nhau khi tham gia các hoạt động.

- Trẻ biết vận dụng các câu, từ phù hợp với các tình huống; điều chỉnh giọng nói phù hợp trong giờ học.

- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động và khi trả lời các câu hỏi.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Hình ảnh: Dòng sông, dòng suối, cái ao.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở</p> <p>- Cô gọi trẻ lại gần và trò chuyện cùng trẻ về nước sông, suối ở quê hương bé.</p> <p>+ Ở bản làng con có nước gì chảy qua?</p> <p>+ Ngoài ra con còn biết nguồn nước nào nữa?</p> <p>-> Cô chốt lại, giáo dục trẻ không được ra ngoài</p>	<p>- Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>- Nước sông</p> <p>- Nước ao, nước suối..</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>

khu vực ao, sông, suối chơi rất nguy hiểm..

2. Học từ và câu mới

* *Dạy từ mới: “Dòng sông” câu mới: Dòng sông Nậm núa chảy dài bên bản làng em.*

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh dòng sông, gọi hỏi trẻ:

- Đây là hình ảnh gì?

- Cô cho cả lớp nói từ “Dòng sông” cùng cô

- Tổ chức cho cá nhân trẻ nói

+ Do đâu mà có dòng sông?

+ Bản con có dòng sông nào chảy qua?

- Cho trẻ nói câu “Dòng sông Nậm núa chảy dài bên bản làng em.

- Cho cả lớp nói cùng cô

- Cho nhóm, cá nhân trẻ nói cùng cô

* *Dạy từ mới: “Dòng suối” câu mới: Dòng suối mát uốn quanh những thửa ruộng xanh mướt.*

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh suối và hỏi trẻ:

- Đây là hình ảnh gì?

- Cô cho cả lớp nói từ “Dòng suối” cùng cô

- Tổ chức cho cá nhân trẻ nói

- Như thế nào thì gọi là suối?

- Cho trẻ nói câu “Dòng suối mát uốn quanh những thửa ruộng xanh mướt.

- Cho cả lớp nói cùng cô

- Cho nhóm, cá nhân trẻ nói.(4t)

* *Dạy từ mới: “Cái ao” câu mới: Nhà em có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.*

- Cô cho trẻ quan sát hình ảnh ao hồ và hỏi trẻ:

- Đây là hình ảnh gì?

- Cô cho cả lớp nói từ “Cái ao” cùng cô

- Tổ chức cho cá nhân trẻ nói

- Ao hồ là nơi sống của con vật gì?

- Cho trẻ nói câu: Nhà e có cái ao to và có nhiều tôm, cua, cá.

- Cho nhóm, cá nhân trẻ nói.

- Cô khuyến khích, sửa sai cho trẻ

3. Luyện tập thực hành mẫu câu vừa học

- Cho trẻ chơi trò chơi: thi xem ai nói nhanh

- Cách chơi: Cô xuất hiện hình ảnh, trẻ nói nhanh từ vừa học.

- Lần 2: Cô nói từ vừa học trẻ nói mẫu câu

- Tổ chức cho trẻ chơi

- Cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ, khuyến

- Trẻ quan sát

- Dòng sông

- Trẻ nói cùng cô

- Cá nhân trẻ nói

- Do nhiều suối chảy vào

- Sông Nậm Núa

- Trẻ nói cùng cô

- Cả lớp, cá nhân trẻ nói

- Trẻ quan sát

- Nước suối

- Trẻ nói cùng cô

- Do nhiều khe nước nhỏ tạo nên

- Cả lớp, cá nhân nói

- Nhóm, cá nhân trẻ nói

- Trẻ quan sát

- Cái ao

- Trẻ nói cùng cô

- Con cá, tôm..

- Cả lớp, cá nhân nói

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi hứng thú

- Trẻ lắng nghe

khích trẻ nói câu hoàn chỉnh và lưu loát. 4. Kết thúc: - Cho trẻ hát: Cho tôi đi làm mưa với, ra chơi.	- Trẻ hát, ra chơi.
---	---------------------



Ngày dạy: Thứ 3 ngày 31 tháng 03 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: KPKH
Tìm hiểu về nguồn nước và ích lợi

I. Mục tiêu

- Trẻ nhận biết những việc làm tốt, không tốt đối với môi trường nước, biết tiết kiệm nước trong sinh hoạt hằng ngày
- 4+5T: Trẻ biết được đặc điểm, lợi ích, tính chất của nước đối với cuộc sống con người, con vật, cây cối...., nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước.
- Trẻ biết được nguyên nhân nước bẩn là do rác thải, cá chết, bụi bẩn..
- Trẻ biết một số biện pháp bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nguồn nước trong sinh hoạt
- Trẻ có kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, nói rõ ràng, đầy đủ câu.
- 5t: Trẻ có khả năng so sánh, phân biệt: Nước ngọt, nước mặn.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết sử dụng nước tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Hình ảnh về một số hành vi vứt rác xuống sông, sử dụng nước không tiết kiệm...
- 2 bình nước: Nước trong, nước đục, cốc

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục gọn gàng, tâm thế thoải mái

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gợi mở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát bài "Tập rửa mặt" - 4t: Bài hát nói về điều gì? - 3t: Buổi sáng trước khi ngủ dậy phải làm gì? - 5t: Các con phải dùng gì để đánh răng, rửa mặt? <p>=> Nước là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quý giá và cần thiết đối với đời sống con người và mọi vật xung quanh chúng ta, nếu thiếu nước thì cỏ cây, hoa lá, con vật, con người sẽ chết dần chết mòn. Nước mang lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích. Vậy hôm nay cô cùng các con tìm hiểu về một số nguồn nước nhé!</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát 1 lần - Bạn nhỏ tập rửa mặt - Phải rửa mặt - Dùng nước <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chú ý lắng nghe

2. Tìm hiểu một số nguồn nước

- 4,5T: Theo các con nước có ở những đâu?
- Cho trẻ xem hình ảnh nguồn nước có ở biển, sông, hồ, ao, nước giếng, nước máy, nước mưa...
- 3,4,5T: Gia đình con thường dùng nguồn nước nào?
=> Trong các nguồn nước, thì nước suối, nước giếng và nước máy là thông dụng nhất và được sử dụng nhiều nhất.

- Cô đưa 2 bình nước trong và đục cho trẻ quan sát
+ Con có nhận xét gì về nước ở 2 bình này? (nhìn, ngửi, ..)

- Bình số 1 nước có màu trong suốt không màu, không vị được gọi là nước trong còn nước ở bình số 2 là nước không sạch vì nó có màu vàng.

=> Nước là một chất không màu, không mùi, không vị, trong suốt, có nước trong, nước đục, nước mặn (biển), nước ngọt (ở sông, suối...) nước có thể hòa tan được một số chất như muối, đường, phẩm màu...

3. Trò chuyện về ích lợi của các nguồn nước đối với đời sống con người, thực vật, động vật

**Tác dụng của nước đối với con người*

- Cho trẻ xem hình ảnh em bé đang tắm

+ 3T: Hình ảnh bạn nhỏ đang làm gì?

+ 4,5T: Nước còn dùng để làm gì nữa?

=> Nước rất cần thiết cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của mỗi con người...

**Tác dụng của nước đối với thực vật*

+ 4,5T: Nước có tác dụng gì đối với cây cối?

=> Nước không chỉ có tác dụng đối với đời sống con người mà nước cũng rất cần thiết cho cây cối không có nước cây sẽ chết...

- Cho trẻ xem hình ảnh cây cối, hoa lá tươi tốt

**Tác dụng của nước đối với động vật*

- Cho trẻ xem hình ảnh con vật đang uống nước, con vịt đang bơi.

=> Nước rất quan trọng đối với động vật, Nếu không có nước thì ở đó sẽ không có sự sống.

**Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nguồn nước*

+ 3,4T: Hàng ngày các con dùng nước để làm gì?

+ 4,5T: Nếu không có nước thì chuyện gì sẽ xảy ra nhỉ?

+ 5T: Nguồn nước sạch rất hiếm, theo các con cần làm gì để có nguồn nước sạch?

+ 3,4,5T: Để tiết kiệm nước chúng ta phải làm gì?

=> Sử dụng nguồn nước tiết kiệm và đủ lượng cần

- Ao, hồ giếng, sông...

- Trẻ quan sát

- Nước suối

- Trẻ quan sát trả lời

- Trẻ nêu nhận xét

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ quan sát

- Đang tắm

- Sinh hoạt hàng ngày

- Làm cây cối tươi tốt

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ quan sát

- Nấu ăn, tắm rửa..

- Khó chịu...

- Không vứt rác xuống ao, hồ, sông, suối...

- Vặn vòi nước khi sử dụng nước xong...

<p>dùng, không làm tràn ra ngoài, không mức nước đổ đi, không được làm bẩn nguồn nước và sử dụng nước sạch. Khi các con uống nước phải đun sôi...</p> <p>* Một số hành vi đúng, sai về bảo vệ nguồn nước</p> <p>- Cô cho trẻ quan sát một số hình ảnh vứt rác bừa bãi xuống sông</p> <p>+ 3,4,5t: Các con có nhận xét gì về hành vi này?</p> <p>+ 4,5t: Vứt rác xuống sông sẽ gây ra hậu quả gì?</p> <p>+ Vậy chúng ta phải làm gì?</p> <p>-> Giáo dục trẻ không vứt rác bừa bãi xuống sông, suối..</p> <p>- Cô cho trẻ xem tiếp hình ảnh bạn nhỏ sử dụng nước không tiết kiệm</p> <p>- Trò chuyện cùng trẻ về hành vi đó</p> <p>-> giáo dục trẻ phải sử dụng nước tiết kiệm, tắt vòi nước khi đã sử dụng xong, không để nước tràn ra ngoài..</p> <p>4. Những tuyên truyền viên về bảo vệ nguồn nước</p> <p>- Làm sao để mọi người cùng hiểu về lợi ích của nước sạch mà bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm</p> <p>- Chúng ta hãy cùng làm những tuyên truyền viên để giữ gìn và bảo vệ nguồn nước nhé!</p> <p>- Bây giờ các con sẽ tuyên truyền tới mọi người điều gì?</p> <p>" Hãy cùng nhau bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi xuống sông, suối và tắt vòi nước khi đã sử dụng xong"</p> <p>- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ</p> <p>5. Kết thúc</p> <p>- Cho trẻ hát: Cho tôi đi làm mưa với, ra chơi</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nhận xét</p> <p>- Ô nhiễm nguồn nước</p> <p>- Không vứt rác bừa bãi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trò chuyện</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ hát, ra chơi</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG CHƠI

Trò chơi mới: Chuyển nước

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ có kỹ năng quan sát, trả lời rõ ràng, mạch lạc câu hỏi của cô
- 4,5t: Trẻ phát triển khả năng nhận biết, dự đoán, suy luận.
- 3t: Trẻ nói được tên trò chơi: Chuyển nước, tham gia chơi cùng các anh chị.
- 4-5t: Nhớ tên trò chơi, nắm được luật chơi, cách chơi trò chơi: Chuyển nước.
- Trẻ nhớ tên và hát thuộc bài hát: Trời nắng trời mưa, biết về một số hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm nguồn nước.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Chậu nước 1, bình đựng nước 2
- Cốc nhựa 8

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục trẻ gọn gàng, tâm thế thoải mái.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gợi mở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ xúm xít quanh cô - Cho trẻ chơi trò chơi: Trời nắng trời mưa - Trò chuyện về 1 số hiện tượng tự nhiên - Giáo dục trẻ biết giữ gìn và bảo vệ môi trường sống, bảo vệ nguồn nước. - Cô dẫn dắt giới thiệu trò chơi <p>2. Hướng dẫn chơi</p> <p><i>*Cách chơi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô xếp 1 dãy bàn giữa lớp 1 đầu đặt 1 chậu nước và chia lớp thành 2 đội mỗi bạn sẽ cầm 1 cái cốc bạn đầu hàng sẽ múc nước ở chậu đổ sang cốc bạn bên cạnh cứ như thế bạn bên cạnh lại đổ vào cốc bạn tiếp theo và bạn cuối cùng sẽ đổ nước vào bình <i>* Luật chơi:</i> - Bình nước của đội nào nhiều hơn sẽ dành chiến thắng. <p>3. Chơi mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng 3-4 trẻ chơi mẫu cho cả lớp quan sát <p>4. Tổ chức cho trẻ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho 1 nhóm trẻ khá chơi trước. - Cô cho từng nhóm trẻ chơi - Cho cả lớp cùng chơi - Cô bao quát, kiểm tra, động viên khuyến khích trẻ chơi. - Củng cố: Hỏi trẻ lại tên trò chơi. - Nhận xét tuyên dương trẻ. <p>5. Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ nhẹ nhàng ra chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đứng xung cô - Trẻ chơi 1 lần - Trò chuyện cùng cô - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi và luật chơi <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 trẻ chơi mẫu cùng cô <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ khá chơi - Từng nhóm trẻ chơi - Cả lớp cùng chơi <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ nhắc lại <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ra chơi

Ngày dạy: Thứ 4 ngày 01 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: LQCC

Làm quen chữ cái: g - y (5e)

I. Mục tiêu.

- S. Khoa học: Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái g,y. Nêu được đặc điểm, cấu tạo chữ, biết cách chơi, luật chơi khi tham gia các trò chơi
- T. Công nghệ: Trẻ nói được tên các nguyên liệu, biết cách sử dụng các nguyên liệu: ống hút, hạt gạo, que kem,... để tạo thành chữ cái g,y
- E. Kỹ thuật: Trẻ biết sắp xếp, sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để tạo ra chữ g,y bằng nguyên vật liệu trẻ chọn; rèn cho trẻ kỹ năng phát âm chính xác chữ cái g,y; kỹ năng chơi hợp tác với bạn theo nhóm trong khi chơi
- A. Nghệ thuật: Trẻ biết sắp xếp, sử dụng các nguyên vật liệu sáng tạo để trang trí tạo ra chữ g,y đẹp mắt.
- M. Toán học: Trẻ đếm các nét, đếm số chữ cái được tạo ra.
- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng nhồi, gắn, đính các vật liệu để tạo ra chữ g,y theo ý thích.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động, biết chơi đoàn kết, giữ gìn sản phẩm đã tạo ra.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Hạt gạo, que kem, ống hút, băng con, tranh chữ cái in rõng...
- Thẻ chữ g,y nét chữ rời g,y.
- Nhạc, bảng từ, máy chiếu.

2. Chuẩn bị của trẻ

- Thẻ chữ cái g,y bông hoa chữ cái

III. Tổ chức hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Gắn kết - Cho trẻ chơi trò chơi: Túi mù bí mật + Các con vừa chơi trò chơi gì? + Các con cùng nhìn xem trong túi mù này có những chữ cái gì? => Cô thấy đa phần các con đều biết chữ cái g,y rời đấy, nhưng để biết rõ hơn về cấu tạo, cũng như điểm giống và khác nhau của 2 chữ cái g,y cô mời các bạn 4,5t về nhóm mình để khám phá nhé. - Các bạn 3T về nhóm gắn hạt gạo để tạo thành chữ g,y thật đẹp nhé.	- Trò chơi : Túi mù bí mật - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
2. Khám phá - Cô cho tổ trưởng lên lấy đồ dùng về nhóm để khám phá chữ g,y. - Cô hướng dẫn trẻ 3t gắn hạt gạo để tạo thành chữ g,y .	- Trẻ thực hiện - Trẻ 3t về nhóm gắn hạt gạo

- + Cô gợi ý cho trẻ lấy thẻ chữ s,x sử dụng thị giác để khám phá, dùng tay sờ theo nét chữ
- + Lấy các nét chữ rời ghép lại để tạo thành chữ g,y
- Cô đặt các câu hỏi thăm dò, gợi mở, kích thích trẻ khám phá, tìm hiểu với bạn:
- + Con đang khám phá chữ gì?
- + Chữ g,y có những nét nào?
- + Chữ này phát âm như thế nào?

3. Chia sẻ

- Cô đặt câu hỏi kích thích, gợi ý trẻ chia sẻ những điều trẻ đã khám phá được.
- + Con đã cùng các bạn nhóm mình khám phá chữ gì?
- + Chữ đó phát âm như thế nào?
- + Cho trẻ phát âm chữ cái g vừa khám phá (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm)
- + Chữ g có cấu tạo như thế nào?(cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ)

-> Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính cấu tạo chữ g, các kiểu chữ g in thường, in hoa, viết thường.

- + Nhóm con được khám phá chữ gì nữa?
- + Cho trẻ phát âm chữ cái y. (Cô và trẻ cùng sửa sai cho bạn phát âm)
- + Chữ y có mấy nét? Đó là những nét gì?(cô cho trẻ nhắc lại cấu tạo chữ)

-> Cô cho trẻ ở các nhóm xem video trên máy tính cấu tạo chữ y, các kiểu chữ y in thường, in hoa, viết thường.

- Cô tổng hợp kiến thức về chữ g,y và chia sẻ cho trẻ.

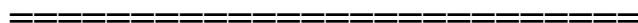
4. Áp dụng

- Vừa rồi các con đã cùng nhau khám phá, chia sẻ những hiểu biết của mình về chữ g,y bây giờ cô mời các con cùng chơi các trò chơi với chữ g,y nhé.
- Chia lớp làm 2 nhóm, mỗi nhóm tự lựa chọn nguyên vật liệu sẵn có mà cô đã chuẩn bị để ghép chữ g,y:
- Nhóm 1: Dùng ống hút, hạt ngô để ghép chữ.
- Nhóm 2: Dùng que kem, hạt đỗ đen để ghép chữ.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi
- Cô bao quát, khuyến khích trẻ sáng tạo

5. Đánh giá

- Trẻ thực hiện
- Trẻ ghép
- Trẻ trả lời
- Trẻ trả lời
- Trẻ phát âm
- Trẻ trả lời
- Trẻ phát âm
- Trẻ nêu câu tạo: gồm 2 nét, 1 nét cong tròn bên trái và 1 nét móc ở phía dưới bên phải
- Trẻ quan sát
- Chữ y
- Trẻ phát âm
- Trẻ trả lời: có 2 nét, 1 nét xiên ngắn ở bên trái, 1 nét xiên dài ở phía bên phải.
- Trẻ xem
- Trẻ lắng nghe
- Trẻ lắng nghe
- Trẻ thực hiện
- Trẻ chơi

<ul style="list-style-type: none"> - Cô hỏi ý tưởng sáng tạo chữ cái g,y - Cô cho trẻ nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của các bạn trong nhóm mình và nhóm khác. - Cô nhận xét chung, động viên những trẻ chưa thực hiện được. <p>* Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thu dọn đồ dùng gọn gàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ thu dọn đồ dùng
--	--



Ngày dạy: Thứ 5 ngày 02 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: TOÁN

B: so sánh kích thích 2 đối tượng cao - thấp

N: Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo

L: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo

I. Mục tiêu

- 5t: Trẻ biết đo dung tích của các vật bằng một đơn vị đo và diễn đạt kết quả đo.
- 4t: Trẻ biết đo dung tích bằng một đơn vị đo.
- 3t: Trẻ biết so sánh kích thích 2 đối tượng cao - thấp.
- Trẻ thuộc bài hát: Trời nắng trời mưa, Biết chơi trò chơi: Ai khéo léo
- Trẻ có kỹ năng đong nước (3,4,5T), đo, đếm và diễn đạt kết quả đo (4,5T); so sánh và diễn đạt kết quả (5T).
- Trẻ có kỹ năng phối hợp hoạt động trong nhóm bạn bè.
- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, có ý thức tiết kiệm nước, bảo vệ nguồn nước

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Đồ dùng: 2 bình nước, 1 chai to nắp màu đỏ, 1 chai nắp màu vàng, 1 cái cốc, 1 cái phễu, các thẻ số, khăn thấm nước, chai cao, chai thấp.

2. Chuẩn bị của trẻ

- 5t: Chậu nước, chai to nắp màu đỏ, chai nắp màu vàng, khăn thấm nước, cốc, phễu, thẻ số 5,7
- 4t: Chậu nước, chai nắp màu vàng, cốc, phễu, khăn thấm nước, thẻ số 5
- 3t: Mỗi trẻ 1 chai cao – 1 chai thấp

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ hát bài: “Trời nắng trời mưa” + Bài hát nói về hiện tượng gì? + Khi trời mưa xuống mang lại lợi ích gì? + Khi ra ngoài nắng(mưa) các con phải làm gì? - Cô củng cố, giáo dục trẻ, dẫn dắt vào bài <p>2. L: Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát 1 lần - Hiện tượng mưa - Cung cấp nước - Đội mũ, che ô... - Trẻ lắng nghe

quả đo. N: Đo dung tích bằng một đơn vị đo. B: so sánh kích thích 2 đối tượng cao- thấp

- Cô giáo đưa ra 2 cái chai có màu sắc, kích thước khác nhau, yêu cầu trẻ nhận xét. (Chai nào nhỏ hơn, chai nào to hơn) (4,5 t) trẻ bé so sánh cao – thấp

=> Cô có 2 chai với kích thước không bằng nhau: chai màu vàng nhỏ hơn và thấp hơn, chai màu đỏ to hơn và cao hơn. Để biết dung tích của mỗi chai cô mời cả lớp đến với hoạt động đong, đo.

- Cho trẻ gọi tên đồ dùng đã chuẩn bị: cốc, phễu.

- Giới thiệu: Cô dùng cái cốc làm đơn vị đo; nước đựng trong chai gọi là dung tích của chai nước.

- Cô làm mẫu và hướng dẫn: Để đo dung tích của chai màu vàng, trước hết cô mở nắp lấy phễu để trên miệng chai. Tay trái cô cầm ở miệng chai và giữ phễu, (không áp sát phễu vào miệng chai); tay phải cô cầm cốc múc nước ở trong chậu (mức đầy cốc) và đổ nước nhẹ nhàng vào chai; xong cô lấy bút vạch mực nước vừa đổ và tiếp tục làm như vậy đến khi nước đầy chai, lấy nút nắp lại.

- Cô đã đổ mấy cốc nước đầy vào chai?

- Cho trẻ đếm vạch cô đã vạch trên thân chai

- Để biểu thị cho số lượng 5 cô chọn thẻ số mấy? (4,5 t)

- Dung tích của chai màu vàng bằng mấy lần cốc nước?

=> Dung tích của chai có nắp màu vàng bằng 5 lần cốc nước đầy.

- Cô tiếp tục làm mẫu tương tự với chai màu đỏ, cho trẻ dự đoán trước kết quả đo và cùng quan sát, đếm nhẩm, giơ ngón tay tương ứng khi cô thực hiện.(5T)

+ Cho trẻ kiểm tra kết quả và gắn thẻ số tương ứng (số 7)

=> Dung tích của chai màu đỏ bằng 7 lần cốc nước.

+ Con có nhận xét gì về lượng nước đổ vào 2 chai? Vì sao con biết?

=> Cùng với 1 cái cốc, làm đơn vị đo, cô đã đo dung tích của 2 chai nước thì chai màu vàng được 5 lần cốc nước đầy, chai màu đỏ được 7 lần cốc nước đầy. Vậy chai màu vàng có dung tích ít hơn; chai màu đỏ có dung tích nhiều hơn.

* **Kết luận:** Với chai có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít, còn chai có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều hơn.

- Cô giao nhiệm vụ cho các nhóm trẻ: Lớn: Đo dung tích 2 chai nước, so sánh và diễn đạt kết quả đo. N: Đo dung tích 1 chai nước bằng một đơn vị đo. B: So sánh kích thích 2 đối tượng cao- thấp. Lưu ý trẻ đong nước không bị rơi vãi.

- Trẻ tự do nêu ý kiến

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ gọi tên

- Trẻ chú ý quan sát

- 5 cốc a

- Trẻ đếm

- Thẻ số 5

- 5 lần a

- Trẻ chú ý quan sát

- Trẻ thực hiện

- Không bằng nhau...

- Trẻ lắng nghe, quan sát

<p>- Cho trẻ về chỗ, lấy đồ dùng và thực hiện. Cô bao quát các nhóm, hướng dẫn trẻ thực hiện, cùng trẻ kiểm tra kết quả. Lưu ý trẻ 4,5 tuổi đong đầy cốc nước, đong chai màu vàng trước.</p> <p>- Cô đàm thoại với trẻ:</p> <p>+ Chai nước màu vàng đo được bao nhiêu lần cốc nước đầy? Vậy dung tích của chai nước màu vàng bằng mấy lần cốc nước?</p> <p>- Cho trẻ đếm vạch và đặt thẻ số 5 vào cạnh thân chai.</p> <p>- Cô củng cố, chính xác hóa câu trả lời của trẻ.</p> <p>- Cho trẻ 5 tuổi tiếp tục đo dung tích chai màu đỏ; trẻ 4 tuổi đo lại dung tích của chai màu vàng; trẻ 3 tuổi tiếp tục đong đếm số lượng chai nước đã đong được.</p> <p>- Cô bao quát, hướng dẫn đàm thoại tương tự.</p> <p>+ Dung tích của chai nước màu đỏ bằng mấy lần cốc nước? đặt thẻ số mấy tương ứng? (5T)</p> <p>- Cho trẻ tìm và đặt thẻ số 7 vào cạnh thân chai.</p> <p>=> Dung tích của chai màu đỏ bằng 7 lần cốc nước.</p> <p>* So sánh</p> <p>- Cho trẻ nhận xét kết quả đo của 2 chai</p> <p>+ Vì sao dung tích của 2 chai khác nhau?</p> <p>=> Cùng với 1 cái cốc, làm đơn vị đo, cô đã đo dung tích của 2 chai nước thì chai màu vàng được 5 lần cốc nước đầy, chai màu đỏ được 7 lần cốc nước đầy. Vậy chai màu vàng có dung tích ít hơn; chai màu đỏ có dung tích nhiều hơn.</p> <p>=> Kết luận: với chai có kích thước nhỏ, thấp thì dung tích của chai đó ít, còn chai có kích thước to, cao thì dung tích của chai đó nhiều hơn.</p> <p>3. Trò chơi “Ai khéo léo”</p> <p>- Cách chơi: Cô chia lớp làm 2 đội chơi, xếp hàng trước vạch chuẩn khi có hiệu lệnh hai bạn đầu hàng mỗi bạn múc 1 cốc nước, đi theo đường hẹp lên đổ nước vào bình và mang cốc về chuyển cho bạn tiếp theo, cứ như vậy trong thời gian bật nhạc đội nào chuyển được nhiều nước hơn là thắng cuộc.</p> <p>- Luật chơi: Mỗi bạn lên chơi phải đi trong đường hẹp và chỉ lấy 1 cốc nước đổ vào chai, khi bạn đi trước về đến vạch chuẩn thì bạn thứ 2 mới được đi.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>- Cô cùng trẻ nhận xét kết quả, tuyên dương trẻ.</p> <p>4. Kết thúc:</p> <p>- Cả lớp hát và vận động "Trời nắng, trời mưa", ra chơi.</p>	<p>- 5 cốc nước đầy</p> <p>- Trẻ đếm và đặt thẻ số</p> <p>- Trẻ nhắc lại</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- 7 lần cốc nước thẻ số 7</p> <p>- Trẻ tìm và đặt thẻ số</p> <p>- Trẻ nhận xét</p> <p>- Vì 2 chai không bằng kích thước...</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi hứng thú</p> <p>- Trẻ hát kết hợp vận động</p>
--	--

Ngày dạy: Thứ 6 ngày 03 tháng 04 năm 2026

HOẠT ĐỘNG HỌC: ÂM NHẠC
NDTT: VTTTC: Cho tôi đi làm mưa với
NDKH: NH: Mưa rơi
TCÂN: Giọng hát to, giọng hát nhỏ

I. Mục tiêu

- 3t: Trẻ được phát triển tai nghe và khả năng cảm thụ âm nhạc.
- 4t+5t: Rèn luyện phát triển kỹ năng vỗ tay theo tiết tấu chậm: Cho tôi đi làm mưa với, phản xạ nhanh nhẹn ở trẻ.
- 3t: Trẻ biết được tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” và vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với ”.
- 4+5t: Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc bài hát, trẻ hát đúng giai điệu bài hát và biểu diễn tự nhiên bài hát “Cho tôi đi làm mưa với ”
- Trẻ biết lắng nghe cô hát bài: Mưa rơi, trẻ nhớ tên bài hát và hưởng ứng theo giai điệu bài hát “Mưa rơi” cùng cô
- Trẻ nhớ tên và biết cách chơi, luật chơi trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc, thích hòa mình với thiên nhiên, yêu quý thiên nhiên.

II. Chuẩn bị

1. Chuẩn bị của cô

- Xắc xô, máy tính
- Nhạc bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” “Mưa rơi”

2. Chuẩn bị của trẻ

- Trang phục trẻ gọn gàng
- Tâm thế trẻ thoải mái khi tham gia vào hoạt động.

III. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Gọi mở.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô có một câu đố muốc đố lớp mình Nhiều hạt thi nhau Cùng rơi xuống đất Nhanh chân nhanh chân Chạy mau kéo ước Đó là gì?- Vậy bạn nào cho cô biết mưa có tác dụng gì? => Á khi mưa xuống cây cối, hoa lá đâm chồi, nảy lộc. Nếu không có nước thì con người và cây cối cũng không sống được phải không nào <p>2. Dạy vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát: Cho tôi đi làm mưa với, Tác giả Hoàng Hà.</p> <p>Có một bài hát nói về bạn nhỏ muốn hòa mình vào cơn mưa để giúp cho thiên nhiên thêm tươi tốt mà giờ học trước cô đã dạy lớp mình. Các con cùng lắng nghe xem đó là giai điệu bài hát nào nhé!</p> <ul style="list-style-type: none">- Đó là bài hát “cho tôi đi làm mưa với” của nhạc sỹ	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ lắng nghe- Mưa ả- Giúp cây cối đâm chồi nảy lộc...- Trẻ lắng nghe-Trẻ lắng nghe

<p>Hoàng Hà sáng tác, bây giờ cô và cả lớp cùng hát lại bài hát thật hay nhé.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” do nhạc sỹ nào sáng tác? - Các con ạ với bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” để bài hát hay hơn và vui nhộn hơn thì có rất nhiều cách vận động để hay hơn hôm nay cô sẽ dạy các con vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát “ Cho tôi đi làm mưa với” nhé * Cô hướng dẫn trẻ vỗ tay theo tiết tấu chậm - Lần 1: Cô hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu chậm trọn vẹn theo nhạc - Lần 2: Cô hát kết hợp vỗ tay theo tiết tấu chậm và phân tích động tác (vỗ tay theo tiết tấu chậm là vỗ tay ba tiếng 1-2-3 rồi mở ra) - Tổ chức cho trẻ thực hiện: Cả lớp hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm 1-2 lần - Cho từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm - Các con vừa được vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài gì? - Cả lớp đứng lên biểu diễn lại 1 lần nữa <p>3. Nghe hát: Mưa rơi. Dân ca Xá</p> <p>Cô cho trẻ đọc bài thơ Mưa của tác giả Lê Lâm</p> <p style="padding-left: 40px;">Mưa ở trên trời Mưa rơi xuống đất Vừa ngồi trong đất Đã nhào ra sân Mưa không có chân ở đâu cũng đến</p> <p>Các con ạ mưa không chỉ được nhắc đến trong những bài thơ mà còn có cả trong những bài hát nữa, ngoài bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”. Thì còn có một bài hát cũng nói về mưa với lời ca.</p> <p style="padding-left: 40px;">Mưa rơi cho cây tốt tươi Búp chen lá trên cành</p> <p>Đó là lời bài hát “Mưa rơi” dân ca Xá các con cũng lắng nghe cô hát nhé.</p> <p>Cô hát lần 1: Giới thiệu tên bài hát, làn điệu dân ca.</p> <p>Cô hát lần 2: Kết hợp VĐ minh họa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì? (2-3 trẻ) - Bài hát thuộc làn điệu dân ca nào? - Bài hát có giai điệu ntn? 	<ul style="list-style-type: none"> - Vâng ạ - Nhạc sỹ Hoàng Hà ạ - Trẻ xem cô vỗ tay - Trẻ xem cô vỗ tay theo tiết tấu chậm - Trẻ thực hiện - Từng tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát và vỗ tay theo tiết tấu chậm - Bài cho tôi đi làm mưa với - Trẻ biểu diễn - Trẻ đọc cùng cô - Trẻ lắng nghe cô hát - Trẻ lắng nghe cô hát - BH Mưa rơi - Dân ca Xá - Nhẹ nhàng....
--	---

<p>Các con ạ bài hát có giai điệu nhẹ nhàng, trong sáng. Nhờ có mưa rơi mà cây cối xanh tươi, muôn hoa đua sắc làm cho cảnh đẹp ở miền núi càng đẹp hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để cảm nhận rõ hơn, xin mời các con cùng lắng nghe giai điệu bài hát: “Mưa rơi” 1 lần nữa nhé! - Lần 3: Cô mở nhạc không lời cho trẻ nghe 1 lượt. - Lần 4: Cô mở video ca sĩ hát. Cả lớp hưởng ứng cùng cô - Hỏi lại trẻ tên bài hát vừa được nghe. <p>4. Trò chơi: Giọng hát to, giọng hát nhỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi: Khi cô đánh một tay thì cháu hát nhỏ, khi cô đánh hai tay thì cháu hát to. Khi cô không đánh tay thì cháu ngưng hát. - Tổ chức chơi: cho trẻ chơi 2-3 lần. - Cô bao quát, khuyến khích trẻ chơi - Hỏi lại trẻ tên trò chơi <p>5. Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ ra chơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ hưởng ứng cùng cô - BH mưa rơi - Trẻ lắng nghe cô nói cách chơi - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ nhắc lại - Trẻ ra chơi
---	---

Tổ trưởng chuyên môn
(Ký duyệt)

Giáo viên

Quàng Thị Phượng

Nguyễn Thùy Trang